

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 01-4-2020

V/v " ly hôn , tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Linh- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 475/2019/TLST-
HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc " ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 13
tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày
02-3-2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2020/TB-TA ngày 12-
3-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Đào Thúy L, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Khu 6, phường P, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trương Văn M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 6, phường P, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

(Chị L, anh M vắng mặt và đều có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-12-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn là chị Đào Thúy L trình bày: Chị và anh Trương Văn M được tự
nguyện tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thứ,
huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Phú Thứ, thị xã Kinh
Môn, tỉnh Hải Dương) vào ngày 16-3-2009. Sau khi kết hôn anh chị chung

sống cùng với gia đình anh M. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng hơn bắt đầu từ năm 2015 vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh M mãi chơi không chịu làm ăn, trong lúc vợ chồng cãi nhau anh M còn đánh đập chửi bới chị. Trước đây chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng 3 tháng nhưng sau đó anh M lại đến tìm về đoàn tụ. Chị đã quay về chung sống cùng anh nhưng cuộc sống không thay đổi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải động viên vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng không được. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở anh M chưa lần nào đến tìm gặp nói chuyện vợ chồng đoàn tụ. Anh M chỉ gọi điện nhưng cũng chỉ là chửi bới xúc phạm chị. Kể từ tháng 5 năm 2019 đến nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh M cũng chưa lần nào đến nói chuyện với chị để vợ chồng hòa giải, hay khuyên chị rút đơn về mà còn nói việc chị giải quyết ly hôn thế nào thì tự giải quyết một mình. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trương Việt A, sinh ngày 01-10-2009. Hiện nay cháu Việt A đang ở cùng với chị. Nay vợ chồng anh chị ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công nhân thu nhập ổn định khoảng 15.000.000/tháng đồng. Chị được bố mẹ đẻ chị hỗ trợ về chỗ ở cũng như sinh hoạt và chăm sóc con sau khi ly hôn.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trương Văn M trình bày: Anh và chị L được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn như chị L khai là đúng. Tuy nhiên anh xác định về mâu thuẫn vợ chồng như chị L có điểm chưa đúng. Anh M thừa nhận từ đầu năm 2019 cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị L xảy ra mâu thuẫn vài lần xô xát cãi nhau nhưng không đến mức trầm trọng như chị L nói. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh không còn tin tưởng vào tình cảm của chị L. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước nữa. Anh xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay mỗi người một nơi. Mặc dù anh xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhưng anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh không đồng ý ly hôn. Lý do anh không đồng ý ly hôn là anh mong muốn con cái có cuộc sống đầy đủ cả bố và mẹ, còn thực sự tình cảm của anh với chị L không còn được như trước nữa. Nếu chị L vẫn kiên quyết ly hôn thì chị L tự giải quyết một mình đó là quyền của chị L tự quyết định. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh M xác định vợ chồng có 01 con chung là Trương Việt A, sinh ngày 01-10-2009. Hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ. Nếu chị L xin ly hôn anh có nguyện vọng giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên chị L và gia đình chị không ai được cản trở việc anh liên lạc thăm nom chăm sóc cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đào Thúy L và anh Trương Văn M đều vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thúy L được ly hôn anh Trương Văn M.

Về con chung: Giao con chung là Trương Việt A, sinh ngày 01-10-2009 cho chị Đào Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thúy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đào Thúy L và bị đơn là anh Trương Văn M đều có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị L và anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thúy L và anh Trương Văn M được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thứ (nay là Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách, quan điểm sống và không còn tin tưởng vào tình cảm của nhau nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh M đến làm việc, tiến hành hòa giải nhưng anh không đến và cũng không gặp gỡ nói chuyện với chị L để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn. Mặt khác anh M cũng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài tình cảm vợ chồng không còn được như trước nữa. Lý do duy nhất anh không đồng ý ly hôn là vì con chung. Nếu chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị được ly hôn anh M là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trương Việt A, sinh ngày 01-10-2009, hiện nay cháu đang ở cùng với chị Lanh. Do cháu Việt Anh có nguyện vọng ở cùng với mẹ và chị L cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn. Anh M đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên tiếp tục giao con chung là Trương Việt Anh cho chị L được nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đào Thúy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thúy L được ly hôn anh Trương Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Việt A, sinh ngày 01-10-2009 cho chị Đào Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng thời gian kể từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thúy L phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000476 ngày 13-12-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Đường sự;
- UBND phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt